TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2023/HS-ST
Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Linh Thị Ngọc Thạch**.

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diến** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thạch Minh D, sinh năm 1979 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm F, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch C (chết) và bà Lý Thị H (chết); Vợ: Danh Thị SLện, sinh năm 1979; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

2. Phan Văn T, sinh năm 1955 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T1 (chết) và bà Trần Thị M (chết); Vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1960; Có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

3. Trần Thị H1, sinh năm 1960 tại Nam Định; Nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Gia H2 (chết) và bà Ngô Thị K (chết); Chồng: Phan Văn T, sinh năm 1955; Có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

4. Nguyễn Thị Anh Đ **(**D1**)**, sinh năm 1978 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 (chết) và bà Võ Thị S, sinh năm 1957; Chồng: Bùi Văn L, sinh năm 1974; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Công ty cổ phần C1**. Việt Nam;** Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 12A/72 khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2022 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần C1). (*Vắng*)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Tiến H3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

2. Anh Trần Đăng Q, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ C, ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Minh D là nhân viên làm việc tại trại heo H4 thuộc ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Công việc chính là kiểm tra chăm sóc 500 con heo sinh sản của trại, cụ thể: Cho heo ăn, kiểm tra sức khỏe, thụ tinh nhân tạo cho đàn heo.

Quy trình cho heo ăn như sau: Trại heo có hệ thống cho ăn tự động, hàng ngày cho heo ăn 02 lần vào buổi sáng và buổi chiều. Mỗi ngày heo ăn với khối lượng cám là khoảng 2.7kg/01 con. Loại cám trên là loại cám 567SF-SILO (cám viên) cám dành cho heo nái. Đến cuối buổi chiều sau khi heo ăn xong mà số lượng cám trong lồng ăn còn dư thì Thạch Minh D phải hốt bỏ, tránh để cám qua đêm sẽ làm giảm chất lượng cám và heo dễ bệnh. Theo đúng quy định của Công ty thì số cám heo thừa này phải tiêu hủy bằng cách đổ xuống đường mương thoát nước của trại. Mỗi lần hốt cám thừa thì cất vào trong khuôn viên trại heo cho Thạch Minh D quản lý. Tùy theo mỗi ngày lượng cám dư mà Thạch Minh D hốt bỏ có số lượng khác nhau, không cố định.

Khoảng giữa tháng 4/2022, Thạch Minh D đã nảy sinh ý định lấy trộm cám thừa trong trại chăn nuôi heo Hoàng Kim T3 (cám loại) để đổi lấy gà thịt, trứng gà để phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân. Thạch Minh D đã đến gặp Phan Văn T và Trần Thị H1 để bàn bạc việc trộm cắp số cám heo thừa mà Thạch Minh D đã gom lại. Theo thỏa thuận Thạch Minh D sẽ trộm cắp cám thừa bỏ vào bao vứt qua hàng rào phía sau của trại chăn nuôi heo Hoàng Kim T3 để Phan Văn T và Trần Thị H1 ra chở về, tìm người tiêu thụ. Sau đó, Thạch Minh D được trả công bằng thịt gà và trứng gà thì Phan VănThanh và Trần Thị Hòa đồng ý.

Trong thời gian từ 11 đến 12 giờ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 30/4/2022, Thạch Minh D đã lợi dụng lúc khu vực trại heo không có người trông coi đã lén lút lấy trộm 08 bao cám (cám vét), trọng lượng khoảng 40kg-50kg/01 bao. Tổng trọng lượng là 385kg. Thạch Minh D ném ra phía sau cây xoài sát hàng rào trại heo cho vợ chồng Phan Văn T và Trần Thị H1 chở cám về nhà, Trong quá trình lấy trộm cám heo, Trần Thị H1 đã đưa cho D khoảng 05 con gà và 40 quả trứng gà để Thạch Minh D phục vụ nhu cầu cá nhân. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 20/4/2022, sau khi đã gom số cám dư loại cám 567SF-SILO (cám viên) cám dành cho heo nái (cám vét) Thạch Minh D bỏ vào 02 bao cám cột lại bằng dây thun màu đỏ với trọng lượng 100kg. Thạch Minh D ném qua tường rào trại heo ngay vị trí cây xoài. Sau đó gọi điện thoại cho Trần Thị H1 đến chở cám về. Sau khi nghe Thạch Minh D báo, Phan Văn T và Trần Thị H1 đến lấy cám mang về nhà. Đến ngày 21/4/2022, Trần Thị H1 đem 01 con gà và 10 quả trứng đến cổng trại heo cho Thạch Minh D.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, sau khi đã gom số cám dư loại cám 567SF-SILO (cám viên) cám dành cho heo nái (cám vét), Thạch Minh D bỏ vào 02 bao cám cột lại bằng dây thun màu đỏ với trọng lượng 100kg. Thạch Minh D ném qua tường rào trại heo ngay vị trí cây xoài. Sau đó gọi điện thoại cho Trần Thị H1 đến chở cám về. Sau khi nghe Thạch Minh D báo, Phan Văn T và Trần Thị H1 đến lấy cám mang về nhà. Đến chiều ngày 24/4/2022, Trần Thị H1 đem 02 con gà và 10 quả trứng đến cổng trại heo cho Thạch Minh D.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 25/4/2022, sau khi đã gom số cám dư loại cám 567SF-SILO (cám viên) cám dành cho heo nái (cám vét), Thạch Minh D bỏ vào 02 bao cám cột lại bằng dây thun màu đỏ với trọng lượng 100 kg . D ném qua tường rào trại heo ngay vị trí cây xoài. Sau đó, Thạch Minh D gọi điện thoại cho Trần Thị H1 đến chở cám về. Sau khi nghe Thạch Minh D báo, Phan Văn T và Trần Thị H1 đến lấy cám mang về nhà. Đến chiều ngày 26/4/2022, Trần Thị H1 đem 01 con gà và 10 quả trứng đến cổng trại heo cho Thạch Minh D.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/4/2022, sau khi đã gom số cám dư loại cám 567SF-SILO (cám viên) cám dành cho heo nái (cám vét), Thạch Minh D bỏ vào 02 bao cám cột lại bằng dây thun màu đỏ với trọng lượng 100 kg. Thạch Minh D ném qua tường rào trại heo ngay vị trí cây xoài. Sau đó gọi điện thoại cho Trần Thị H1 đến chở cám về. Sau khi nghe báo, Phan Văn T và Trần Thị H1 đến lấy cám mang về nhà. Đến chiều ngày 26/4/2022, Trần Thị H1 đem 01 con gà và 10 quả trứng đến cổng trại heo cho Thạch Minh D.

Sau khi chở được số cám trên về nhà, Trần Thị H1 điện thoại cho Nguyễn Thị Anh Đ để hỏi mua cám cho gia súc ăn. Trần Thị H1 kể việc có cùng Thạch Minh D lấy trộm 08 bao cám trong trại heo Hoàng Kim T3 và nói giá bán 9.000 đồng/kg.

Khoảng 11 giờ, ngày 02/5/2022, Nguyễn Thị Anh Đ đi xe gắn máy không có biển số, gắn 01 móc kéo tự chế cùng con gái là Bùi Thị Lệ T4 đi đến nhà Trần Thị H1. Khi đến, cháu Bùi Thị Lệ T4 ở ngoài giữ xe mô tô còn Nguyễn Thị Anh Đ, Phan Văn T và Trần Thị H1 trực tiếp thỏa thuận và cân 04 bao cám heo được buộc dây thun màu đỏ, số bao cám có ký hiệu số loại 567SE và 552F có in chữ

"Chỉ sử dụng nội bộ, không được bán". Nguyễn Thị Anh Đ, Phan Văn T và Trần Thị H1 tiến hành cân đối với 04 bao cám trên được 200 kg, tính thành tiền 1.800.000 đồng. Sau khi cân xong, Phan Văn T và Nguyễn Thị Anh Đ đưa 04 bao cám lên xe móc kéo tự chế. Sau đó, Nguyễn Thị Anh Đ điều khiển xe mô tô chở cháu Bùi Thị Lệ T4 cùng 04 bao cám về nhà cất giấu.

Đến 18 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thị Anh Đ cùng cháu Bùi Thị Lệ T4 tiếp tục đến nhà Phan Văn T và Trần Thị H1 để chở số cám còn lại về. Phan Văn T và Nguyễn Thị Anh Đ tiếp tục cân 04 bao cám loại như trên với tổng trọng lượng là 185kg, trị giá 1.665.000 đồng. Sau khi cân xong, Phan Văn T và Nguyễn Thị Anh Đ đưa 04 bao cám lên xe móc kéo tự chế. Sau đó, Nguyễn Thị Anh Đ điều khiển xe mô tô chở cháu Bùi Thị Lệ T4 cùng 04 bao cám trên về nhà cất giấu. Tất cả số tiền mua cám Nguyễn Thị Anh Đ còn nợ lại, hẹn hôm sau sẽ trả. Khi đang trên đường về nhà thì Nguyễn Thị Anh Đ và cháu Bùi Thị Lệ T4 bị Công an bắt quả tang.

Tổng trọng lượng số cám Nguyễn Thị Anh Đ mua của Phan Văn T và Trần Thị H1 là 385kg. Tuy nhiên, khi Công an thu giữ số cám trên thì chỉ còn lại 349,5kg do bà Nguyễn Thị Anh Đ đã cho dê và bò ăn.

Tại bản Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐG ngày 19/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: Giá trị của 385kg cám viên (cám vét) của Công ty cổ phần C1 tại thời điểm định giá là 3.465.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Lifan có số khung VTMPCH102YT029924 số máy 1F52FMH31032257, không có biển số, có gắn móc lôi bằng sắt.

- 08 bao cám, màu trắng có tổng trọng lượng 349,5kg.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung xanh đen, thu giữ của Thạch Minh D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, thu giữ của Phan Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, thu giữ của Trần Thị H1.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSXL ngày 11 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Thạch Minh Dương, Phan Văn Thanh và Trần Thị H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào khoảng thời gian từ ngày 20/4/2022 đến 30/4/2022, tại trại heo Hoàng Kim T3 thuộc ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; theo kế hoạch đã được bàn bạc và thống nhất từ trước, Thạch Minh D, Phan Văn T và Trần Thị H1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 385kg cám vét (loại cám viên 567SF-SILO, cám dành cho heo nái) của Công ty cổ phần C1. Việt Nam đem bán cho Nguyễn Thị Anh Đ. Mặc dù biết rõ số cám trên do Thạch Minh D, Phan Văn T và Trần Thị H1 trộm cắp mà có

nhưng Nguyễn Thị Anh Đ vẫn đồng ý mua lại số cám trên. Giá trị tài sản của Công ty cổ phần C1. Việt Nam bị chiếm đoạt theo định giá là 3.465.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; trình độ học vấn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Thạch Minh D từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

+ Bị cáo Phan Văn T từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tháng tù;

+ Bị cáo Trần Thị H1 từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tháng tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với cháu Bùi Thị Lệ T4 mặc dù đi theo bà Nguyễn Thị Anh Đ chở cám heo nhưng cháu T4 không biết mẹ ruột mình là bà Nguyễn Thị Anh Đ mua cám có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo tự bào chữa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại Công ty cổ phần C1. Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ ngày 20/4/2022 đến 30/4/2022, tại trại heo Hoàng Kim T3 thuộc ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Thạch Minh D đã bàn bạc với bị cáo Phan Văn T và bị cáo Trần Thị H1 trộm cắp 385kg cám vét (loại cám viên 567SF-SILO, cám dành cho heo nái) trị giá 3.465.000 đồng của Công ty cổ phần C1. Việt Nam. Mặc dù biết rõ số cám trên do các bị cáo Thạch Minh D, Phan Văn T và Trần Thị H1 trộm cắp mà có nhưng bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ vẫn đồng ý mua lại số cám trên. Do đó hành vi của các bị cáo Thạch Minh D, Phan Văn T và Trần Thị H1 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Cháu Bùi Thị Lệ T4 mặc dù đi theo mẹ ruột là bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ chở cám heo nhưng không biết là bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ mua cám có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì nhu cầu của bản thân, và cần có nguồn cám giá rẻ phục vụ cho việc chăn nuôi và kiếm lời mà các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Thạch M1, Phan Văn T và Trần Thị H1 cùng nhau bàn bạc và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó bị cáo Thạch Minh D là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Thạch Minh D phải nghiem khắc hơn các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Lifan có số khung VTMPCH102YT029924 số máy 1F52FMH31032257, không có biển số, có gắn móc lôi bằng sắt, quá trình điều tra

không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 08 bao cám, màu trắng có tổng trọng lượng 349,5kg là tài sản của Công ty cổ phần C1. Việt Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả cho Công ty cổ phần C1. Việt Nam là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, các bị cáo Thạch Minh D, Phan Văn T5 và Trần Thị H1 sử dụng vào việc phạm tội, còn có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thạch Minh D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Thạch Minh D **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T và bị cáo Trần Thị H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Phan Văn T **06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị H1 **06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ **06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Văn T, Trần Thị H1 và Nguyễn Thị Anh Đ cho Ủy ban nhân dân S1, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của** Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Thạch Minh D, Phan Văn T, Trần Thị H1 và Nguyễn Thị Anh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thạch Minh D, Phan Văn T, Trần Thị H1 và Nguyễn Thị Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần C1. Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Trường Phát